

Số: **96** /CV-HĐQT

V/v: Giải trình thông tin chênh lệch kết quả kinh doanh.

Hà Nội, ngày **28** tháng 05 năm 2021.**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng có địa chỉ tại: Số 231 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Mã chứng khoán: **SRC**, Sàn giao dịch: **HOSE**.

Ngày 27/5/2021 Công ty nhận được công văn số 651/SGDHCM-NY ngày 21/5/2021 về việc nhắc nhở chậm giải trình thông tin chênh lệch kết quả kinh doanh, Công ty xin bổ sung giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh năm 2020 sau kiểm toán so với năm 2019 sau kiểm toán như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 73.515.838.382 VNĐ tăng 32.147.395.256 đồng so với năm 2019 (biến động >10%). Chi tiết bao gồm các chỉ tiêu:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ % tăng (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(3)/(4)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,383,920,672,941	961,738,598,043	422,182,074,898	43.90
2	Giá vốn hàng bán	1,132,446,528,382	760,844,062,614	371,602,465,768	48.84
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6,949,359,862	2,079,149,064	4,870,210,798	234.24
4	Chi phí tài chính	7,607,330,171	10,444,718,998	(2,837,388,827)	(27.17)
5	Chi phí bán hàng	33,923,610,566	36,809,133,039	(2,885,522,473)	(7.84)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	91,365,768,838	69,044,056,564	22,321,712,274	32.33
7	Thu nhập khác	6,127,396,623	235,754,109	5,891,642,514	2499.06
8	Chi phí khác	536,881,096	97,261,271	439,619,825	452.00
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	96,469,926,176	51,710,553,908	44,759,372,268	86.56
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	22,954,087,794	10,342,110,782	12,611,977,012	121.95
11	Lợi nhuận sau thuế	73,515,838,382	41,368,443,126	32,147,395,256	77.71

**Giải trình các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh:**

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 422,182,074,898 đồng, giá vốn hàng bán tăng 371,602,465,768 đồng, do phát sinh kinh doanh thương mại, giá vật tư đầu vào giảm so với bình quân năm 2019 làm cho lợi nhuận tăng: 50,579,609,130 đồng.
2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 4,870,210,798 đồng do lãi tiền gửi tăng.
3. Chi phí tài chính giảm 2,837,388,827 đồng do chi phí lãi vay giảm.

4. Chi phí bán hàng giảm 2,885,522,473 đồng so với năm 2019 do chi phí bảo hành sản phẩm giảm, chi phí QLDN tăng 22,321,712,274 đồng do trích quỹ khoa học công nghệ và tính vào chi phí trong kỳ các khoản đã chi liên quan đến việc lập báo cáo tư vấn.

5. Các khoản giảm trừ doanh thu giảm 456.330.625 đồng so với năm 2019 do chiết khấu thương mại giảm, thu nhập khác tăng 5,891,642,514 đồng do hoàn quỹ khoa học công nghệ, chi phí khác tăng 439,619,825 đồng liên quan đến khoản nộp NSNN sau thanh tra của Tổng Cục Thuế.

6. Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 44,759,372,268, chi phí thuế TNDN hiện hành tăng: 12,611,977,012 đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng: 32,147,395,256 đồng so năm 2019.

Công ty giải trình như trên và xin rút kinh nghiệm và trong thời gian tới thực hiện theo đúng quy định về nghĩa vụ công bố thông tin.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu HĐQT, VT.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Việt Hùng**

\*

